

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KIÊN GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **106/2024/HS-PT**

Ngày: 10-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Lịnh

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Kha

Bà Nguyễn Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý phúc thẩm số: 215/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo Trần Văn N, Huỳnh Văn D và Nguyễn Thanh D1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

***Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Trần Văn N, sinh ngày 16/8/1992 tại xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKTT, chỗ ở hiện nay: ấp B, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1952; có vợ là Trần Thị Kim L, sinh năm 1990 và 02 người con, sinh năm 2017 và năm 2018; tiền án: không; tiền sự: ngày 30/8/2022 bị Công an huyện H xử phạt hành chính 4.000.000đ về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản (Chưa nộp tiền phạt); nhân thân: ngày 13/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2023 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Huỳnh Văn D (D), sinh năm 1987 tại xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKTT, chỗ ở hiện nay: ấp B, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1963 và bà Lê Kim P1, sinh năm 1964; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Thanh D1, sinh ngày 11/5/1989 tại xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKTT, chỗ ở hiện nay: tổ A, ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1960 và bà Trần Thị N1, sinh năm 1960; có vợ là Đỗ Thị Hồng H, sinh năm 1983 và 01 người con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/05/2023 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N*: Luật sư **Võ Thị Thu T1** - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Hoài V, Huỳnh Quốc B1, Võ Ngọc H1, Vũ Bá H2, Trần Ngọc D2 và Khổng Hoàng A không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước trong việc tranh giành địa bàn bảo kê các sòng bạc đá gà trái phép ăn thua bằng tiền, giữa Trần Ngọc D2 ở xã B, huyện H với Trần Văn N ở xã B, huyện H, khoảng 11 giờ trưa ngày 22/12/2022 Trần Văn N cùng với Võ Ngọc H1, Phạm Hoài V(V), Huỳnh Văn D(D) đang uống cà phê tại quán T2 thuộc khu dân cư Á, xã B, huyện H thì Trần Ngọc D2 điện thoại nói chuyện với N, hai bên cự cãi thách thức nhau. Liên lúc này Nhiều khiên xe mô tô chở H1, Huỳnh Văn D chở V đi đến cặp bên hông trường Tiểu học xã B, thuộc ấp T, xã B, huyện H, cùng thời điểm này có Huỳnh Quốc B1 đang điều khiển xe mô tô chạy tới, tại đây có 05 người, N kêu cả nhóm “mấy thằng mình đi đánh nhau với thằng D - Trần Ngọc D2”, nghe vậy tất cả đều đồng ý. Nửa kêu Huỳnh Văn D chạy xe về nhà Ngập vợ N là Trần Thị Kim L lấy cái túi nhưng L không lấy, Văn D biết hàng ngày N để cái túi vải màu đen dưới chân cầu thang trong nhà nên tự đến lấy túi vải đem đến đưa cho N, trên đường D dừng xe lại mở túi vải ra xem thấy có 01 khẩu súng ngắn màu đen, sau đó Văn D chạy xe đến đưa túi vải cho N. Cùng thời gian này Võ Ngọc H1 cũng chạy xe về quán 7777 của bà M lấy 01 con dao rựa quéo, mục đích để đi đánh nhau với Trần Ngọc D2. Sau khi đủ mặt 05 người thống nhất đi đánh nhau thì H1 đưa con dao rựa quéo cho N cầm rồi điều khiển xe chở N, Văn D điều khiển xe chở Phạm Hoài V, Huỳnh Quốc B1 chạy xe một mình.

Tại thời điểm này, Khổng Hoàng A1 đang điều khiển xe mô tô chở Vũ Bá Hoàng đi vào sòng gà của Trần Ngọc D2 ở kênh T, ấp G, xã B, huyện H để chơi đá gà ăn tiền, thấy nhóm 05 người của N đang chạy xe về hướng sòng gà

của Trần Ngọc D2, nên Hoàng A1chở Vũ Bá H2chạy theo nhóm của N cùng đi vào sông gà. Khi đến sông gà thì không thấy Ngọc D2tổ chức đá gà,Nđiện thoại hỏi Ngọc D2đang ở đâu thì Ngọc D2trả lời “Tao đang ở kênh E, mày lên đi”. Khi đi vào kênh 05 Trần Ngọc D2có mang theo 01 con dao mác, mục đích để tổ chức đá gà ăn tiền và để đánh nhau với N, còn Nguyễn Thanh D1chạy xe mang theo một sợi dây xích bằng kim loại màu trắng mục đích để tiếp quản lý sông gà cùng với Trần Ngọc D2.

Lúc này, nhóm của Ngôm 07 người đi trên 04 xe mô tô, từ kênh tư chạy xuống kênh E, trên đường đi H1dừng xe lại lấy con dao rựa quéo chặt một số cây gỗ trầm, Vláy 01 đoạn gỗ trầm, Vũ Bá H2lấy 02 đoạn gỗ trầm đem lên xe của Khổng Hoàng A1rồi cả nhóm chạy xe đến kênh 05 để tìm Trần Ngọc D2đánh. Cũng tại thời điểm này,Trần Ngọc D2chạy xe tới chòi nuôi tôm của ông Nguyễn Hoàng A2nằm trên bờ kênh 05 để chờ nhóm Nđến đánh nhau, thấy vậy Nguyễn Thanh D1cũng chạy xe theo sau Ngọc D2. Một lúc sau thì nhóm của Ngôm: Nữa, Võ Ngọc H1, Huỳnh Văn D, Phạm Hoài V, Huỳnh Quốc B1, Vũ Bá H2, Khổng Hoàng A1chạy xe tới chòi nuôi tôm của ông Nguyễn Hoàng A2, lúc này có Trần Phú D3chạy xe mô tô đi mua cua biển vừa về tới ngang chòi nuôi tôm của Nguyễn Hoàng A2. Tại đây Ncầm súng ngắn màu đen, Vcầm súng ngắn màu trắng (chưa rõ chủng loại) bắn 4 - 5 phát súng chỉ thiên về hướng Trần Ngọc D2, Trần Phú D3, Nguyễn Thanh D1, đồng thời hai bên xông vào đánh, chém nhau loạn xạ. Trần Ngọc D2lấy 01 đoạn cây bạch đàn tươi gần đó phóng 01 cái trúng vào hốc mắt phải của Ngây thương tích chảy máu. Thấy Nbị thương,Võ Ngọc H1cầm dao rựa quéo xông vào chém trúng vào vai phải của Ngọc D201 dao, làm con dao rựa quéo bị rơi xuống đất, Ngọc D2chạy vào chòi nuôi tôm rút con dao mác (Nđể sẵn trước đó) chạy ra chém 02 nhát vào người N(01 nhát trúng vào vùng thái dương phải, 01 nhát trúng vào vùng hông lưng trái) làm cho khẩu súng trên tay Nbị rơi xuống đất, còn Nbị té ngã xuống kênh, con dao mác của Ngọc D2bị văng ra khỏi cán rơi xuống kênh, tiếp tục Ngọc D2cầm cán dao mác phóng theo trúng vào vùng xương cụt (vùng sau đít) của Nlàm Nbị thương, sau đó N2D2cầm cán dao mác bơi qua kênh bỏ chạy.

Cũng trong lúc này,Phạm Hoài V, Huỳnh Văn Dmỗi người cầm 01 đoạn cây bạch đàn tươi đánh nhau qua lại với D1và D3, H1cầm cây rựa quéo chém vào người D1, D1cầm đoạn dây xích bằng kim loại đánh trúng vào vùng thái dương trái H101 cái làm H1gục xuống đất. Thấy H1bị đánh gục,Huỳnh Văn Dbỏ cây chạy lại lấy con dao rựa quéo của H1chém D1và D33, 4 dao, còn

Phạm Hoài Vbỏ cây chạy lại chụp lấy con dao tự chế của Trần Ngọc D2bị rơi trên đường Cvà Dự 2, 3 nhát làm D1bị thương gục xuống (D2và Vkhông xác định được chém trúng vào vị trí nào của D1và D3);Vũ Bá H2, Huỳnh Quốc B1, Khổng Hoàng A1mỗi người trên tay cầm 01 đoạn cây bạch đàn tươi la lổ, chửi bới lớn tiếng để uy hiếp tinh thần bên Trần Ngọc D2, D1, D3.

Hai bên đánh, chém nhau khoảng 10 phút, thấy H1và Nvị thương tích, Huỳnh Văn Dbỏ con dao chạy đến lấy khẩu súng của Nrồi cùng với Huỳnh Quốc B1, Khổng Hoàng A1đưa Nvà H1đến bệnh xá sư đoàn 4 cấp cứu, tại đâyĐưa khẩu súng của Ncho Vquản lý. Còn Trần Ngọc D2quay lại chỗ đánh nhau chờ D1đến bệnh xá sư đoàn D5cấp cứu; Dự thì được người dân gần đó đưa đi cấp cứu. Sau đó N, H1, D2, D1, D3được chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Kcấp cứu và điều trị. Đến Ngày 23/12/2022 Võ Ngọc H1xuất viện, Ngày 26/12/2022 Trần Ngọc D2xuất viện, ngày 28/12/2022 Trần Phú D3xuất viện, Ngày 26/12/2022 Trần Ngọc D2xuất viện, ngày 11/01/2023 Nguyễn Thanh D1xuất viện. Riêng Phạm Hoài Vvà Khổng Hoàng A1, sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hra Quyết định truy nã, đến ngày 22/03/2023 bắt được Vvà ngày 16/6/2023 bắt được Khổng Hoàng A1để điều tra xử lý.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 40/TgT ngày 17/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K, kết luận thương tích của **Trần Văn N**như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Về thương vùng thái dương -mặt phải, gây (đứt) thành ngoài hốc mắt phải, hiện không ảnh hưởng thị lực mắt phải.

- Chấn thương vùng hốc mắt phải gây bầm tụ máu vùng hốc mắt, gây thành dưới hốc mắt phải, hiện không ảnh hưởng thị lực mắt phải.

- Vết thương phần mềm vùng hông lưng trái, đứt cơ dựng sống và thành bụng bên, tụ máu sau phúc mạc, đã được phẫu thuật thám sát và lấy máu tụ.

- Vết thương phần mềm vùng cùi chỏ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng Thái dương - mặt phải là 10,7%.

- Vùng hốc mắt là 05%.

- Vùng hông lưng trái là 13,55%.

- Vùng cùi chỏ là 02%.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **28%**.

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng thái dương – mắt phải, vùng hông lưng trái và vùng cùi chỏ do vật sắt gây nên.

- Thương tích vùng hốc mắt phải do vật tày gây nên.

5. Về thời điểm hình thành thương tích: Các thương tích trên được hình thành phù hợp với thời gian xảy ra vụ việc.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 41/TgT ngày 17/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K, kết luận thương tích của **Võ Ngọc H1** như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng thái dương trái và bàn tay trái.

- Vết thương căng tay phải, đứt gân cánh tay quay, đứt thần kinh bì căng tay ngoài (nhánh thần kinh quay) đã được phẫu thuật khâu nối gân, khâu nối thần kinh. Hiện tại còn tồn thương nhánh dây thần kinh quay bên phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng Thái dương trái là 01%.

- Vùng căng tay phải là 12,78%.

- Vùng bàn tay trái là 01%.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **15%**.

4. Vật gây thương tích: Vật sắt.

5. Về thời điểm hình thành thương tích: Các thương tích trên phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 208/TgT ngày 30/03/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh K, kết luận thương tích của **Trần Ngọc D2** như sau:

1. Các kết quả chính: Sẹo phần mềm vùng vai -cánh tay phải.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Ngọc D2, tại thời điểm giám định là **03%**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật sắt.

2.3. Về cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng vai -cánh tay phải do vật sắt tác động theo hướng từ trên xuống dưới và từ phải qua trái so với trục giải phẫu của cơ thể.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 216/TgT ngày 04/04/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh K, kết luận thương tích của **Nguyễn Thanh D1** như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Sẹo phàm mềm vùng cổ bên phải, cẳng tay trái.

+ Vết thương cẳng tay phải, mẻ (đứt) 1/3 trên xương quay phải, đứt gân cơ duỗi chung các ngón và gây chèn ép khoang cẳng tay đã được phẫu thuật giải áp, khâu nối gân và lấy da đùi phải để ép da.

+ Vết thương cổ tay phải, gãy 1/3 dưới xương quay, xương thuyền, xương cả, đứt gân gấp, duỗi cổ tay quay, gân duỗi ngón I, đứt bó mạch thần kinh quay, đứt tĩnh mạch đầu đã được phẫu thuật khâu nối gân, tĩnh mạch, thần kinh và xuyên đinh kết hợp xương. Hiện tại còn tổn thương nhánh dây thần kinh quay bên phải và hạn chế chức năng vận động khớp cổ tay.

+ Vết thương bàn tay trái, đứt gân duỗi ngón IV, gãy hở xương đốt gần ngón IV đã được phẫu thuật khâu nối gân và cố định xương gãy. Hiện tại còn cứng khớp ngón IV tay trái.

+ Chấm thương phần mềm vùng gối trái. Hiện tại không thấy dấu vết thương tích do đả thương.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Xquang cẳng tay phải thẳng, nghiêng: Gãy 1/3 dưới và mẻ (đứt) 1/3 trên xương quay phải.

+ Xquang bàn tay phải thẳng nghiêng: Gãy đầu dưới xương quay đã kết hợp xương.

+ Xquang bàn tay trái thẳng, nghiêng: Gãy xương đốt gần ngón IV bàn tay trái.

+ Kết quả điện thần kinh cơ tay phải: Tổn thương nhánh dây thần kinh quay bên phải, Vị trí tổn thương tương ứng vết thương 1/3 dưới cổ tay bên phải.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh D1, tại thời điểm giám định là **50%**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng cổ bên phải là 02%.

- Vùng cẳng tay trái là 02%.
- Vùng ngón 4 bàn tay trái là 8,76%.
- Vùng gối trái là 00%.
- Vùng cẳng tay phải là 7,76%.
- Vùng cổ tay phải là 38,50%.

2.3. Vật gây thương tích: Vật sắt.

2.4. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng cổ bên phải, cẳng tay phải và cổ tay phải do vật sắt tác động theo hướng từ phải qua trái so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng cẳng tay trái do vật sắt tác động theo hướng từ phải qua trái so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng bàn tay trái do vật sắt tác động theo hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Chấn thương phần mềm vùng gối trái, hiện tại không thấy dấu vết thương tích do đã thương nên không có cơ sở kết luận chiều hướng gây ra thương tích.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 201/TgT ngày 30/03/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh K, kết luận thương tích của **Trần Phú D3** như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Vết thương vùng thái dương -đỉnh trái, gây nứt bản sọ ngoài vùng đỉnh trái.

+ Sẹo phần mềm vùng thái dương trái, thái dương phải, xương đòn trái và cẳng tay phải.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Kết quả CT -Scan sọ não tái tạo 3D: Nứt bản sọ ngoài vùng đỉnh trái kích thước 18,6mm.

+ Kết quả đo điện não đồ: Không phát hiện sóng động kinh hay sóng chậm bất thường tại thời điểm đo trên bảng ghi.

+ Kết quả Xquang ngực thẳng và cẳng tay phải thẳng, nghiêng: Không thấy hình ảnh bất thường.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Phú D3, tại thời điểm giám định là **16%**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng thái dương đỉnh trái là 11%.
- Vùng thái dương trái là 01%.
- Vùng thái dương phải là 01%.
- Vùng xương đòn trái là 01%.
- Vùng cẳng tay phải là 02%.

2.3. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng thái dương đỉnh trái, thái dương trái và thái dương phải do vật sắt gây nên.

- Thương tích xương đòn trái và cẳng tay phải do vật tày có cạnh gây nên.

2.4. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng thái dương -đỉnh phải do vật sắt tác động theo hướng từ trên xuống dưới và từ trái qua phải so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng thái dương trái do vật sắt tác động theo hướng từ trái qua phải so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích thái dương phải do vật sắt tác động theo hướng từ phải qua trái so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng xương đòn trái và cẳng tay phải do vật tày có cạnh tác động theo hướng từ trên xuống dưới và từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hthu giữ được 04 viên đạn và 06 vỏ đạn màu đồng, 06 viên nhựa (nghỉ là viên pháo bi) 02 bộ hình dạng súng tự chế, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 02 nỏ thủy tinh trong suốt.

Tại bản kết luận giám định số: 3496/KL-KTHS ngày 23/5/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Ctại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 04 viên đạn và 06 vỏ đạn gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 752-1/KL-KTHS ngày 23/01/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Ctại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 06 vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm một đầu có gắn đoạn dây màu xanh (ký hiệu 01) gửi giám định là pháo nỏ, không phải là vũ khí quân dụng hay công cụ hỗ trợ, khi đốt phát ra tiếng nổ. Tổng khối lượng là 21gam.

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Hoài V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hđã thu giữ được nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng nghỉ là ma túy và 03 vỏ đạn, tại phòng ngủ của Phạm Hoài V.

Tại bản kết luận giám định số: 299/KL-KTHS ngày 27/03/2023 của phòng K Công an tỉnh K kết luận: Các hạt tinh thể dạng rắn, không đồng nhất chứa trong một gói nilon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy. Loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,6758gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số: 2385/KL-KTHS ngày 03/4/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ CTại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 03 vỏ đạn gửi giám định không phải là vỏ đạn của đạn quân dụng.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST, ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn N**, **Huỳnh Văn D**, **Nguyễn Thanh D** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; các bị cáo **Trần Văn N**, **Huỳnh Văn D** phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo **Nguyễn Thanh D** phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn N** 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn D** 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là **06 (sáu) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh D** 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là **04 (bốn) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt:

- Bị cáo Võ Ngọc H102 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là **06** (sáu) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2023.

- Bị cáo Phạm Hoài V02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của các tội là **05**(năm) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2023.

- Trần Ngọc D202 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là **03**(ba) năm **06**(sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2023.

- Bị cáo Huỳnh Quốc B115(mười lăm) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022.

- Bị cáo Vũ Bá H212(mười hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2023.

- Bị cáo Không Hoàng A112(mười hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2023.

Đồng thời bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi tuyên bản án sơ thẩm:

- Ngày 27/11/2023, các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Thanh D1, Huỳnh Văn D, Võ Ngọc H1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

- Ngày 29/11/2023, bị cáo Phạm Hoài V có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Đến ngày 08/12/2023 và ngày 24/01/2024, các bị cáo Võ Ngọc H1 và Phạm Hoài V có đơn rút lại đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Trần Văn N, Huỳnh Văn D và Nguyễn Thanh D1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 358 Bộ

luật tố tụng hình sự, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST, ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Giao hồ sơ vụ án về Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang điều tra lại.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngó ý kiến: Bản án sơ thẩm nhận định không rõ vai trò của bị cáo Ntrong vụ án; cấp sơ thẩm không giải quyết phần yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của Nvới tư cách bị hại trong vụ án là không đúng quy định; đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo N mà không cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xem xét việc điều tra, truy tố và xét xử của cấp sơ thẩm thấy rằng, cấp sơ thẩm có nhiều sai sót trong quá trình giải quyết vụ án, cụ thể:

- Địa điểm hai bên đánh nhau là tại khu vực chòi nuôi tôm nằm cập đường giao thông nông thôn, chứng cứ có trong hồ sơ không thể hiện trên đường đi đến điểm đánh nhau hoặc sau khi thực hiện hành vi gây thương tích đối với nhau, nhóm của Trần Ngọc N3 và nhóm của Trần Ngọc D2 có hành vi gì gây rối trật tự công cộng, nhưng cấp sơ thẩm lại khởi tố, truy tố và kết án về tội gây rối trật tự công cộng đối với Trần Văn N, Huỳnh Văn D, Phạm Hoài V, Võ Ngọc H1, Trần Ngọc D2, Nguyễn Thanh D1 là không có căn cứ. Bởi lẽ, hành vi các bị cáo đánh, chém nhau tại chòi vuông tôm, hậu quả gây thương tích đối với một số người thì đã bị xem xét xử lý về tội cố ý gây thương tích, nên không thể xử lý thêm tội gây rối trật tự công cộng đối với hành vi này nữa. Cần phải điều tra làm rõ, ngoài hành vi dùng hung khí gây thương tích đối với nhau tại khu vực chòi vuông tôm bị xử lý về tội cố ý gây thương tích, thì nhóm của Trần Văn N và nhóm của Trần Ngọc D2 có thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng hay không, nếu có đã gây hậu quả như thế nào... Từ đó mới có cơ sở kết luận các bị cáo có phạm tội gây rối trật tự công cộng hay không.

- Theo chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, Huỳnh Quốc B1, Vũ Bá H2, Khổng H khi biết Trần Văn N, Huỳnh Văn D, Phạm Hoài V, Võ Ngọc H1 chuẩn

bị hung khí đi tìm nhóm của Trần Ngọc D2 để đánh thì B1, Bá H2, Hoàng A1 đồng ý tham gia đi cùng và khi đến nơi cũng cùng tham gia thực hiện. Cụ thể, tại bút lục số 626, 629, 631, 636 Bính khai: Nửa kê mấy thằng mày đi đánh nhau với tao... tôi đồng ý; tôi cầm cây bạch đàn tươi dài khoảng hơn 1 mét...; tại bút lục số 664, Huỳnh Văn D khai tất cả 7 thằng đều cầm hung khí xông vào đánh nhau... Đồng thời, từ chứng cứ có trong hồ sơ, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã xác định Vũ Bá H2, Huỳnh Quốc B1, Khổng Hoàng A1 mỗi người trên tay cầm một đoạn cây bạch đàn tươi la lối, chửi bới lớn tiếng để cổ vũ đồng bọn, uy hiếp tinh thần bên Trần Ngọc D2, D1, D3 (Bút lục 820; 945; 1.113). Như vậy, hành vi của Huỳnh Quốc B1, Vũ Bá H2, Khổng Hoàng A1 có dấu hiệu đồng phạm với Trần Văn N, Huỳnh Văn D, Phạm Hoài V, Võ Ngọc H1 về tội cố ý gây thương tích, nhưng cấp sơ thẩm lại truy tố, xét xử Huỳnh Quốc B1, Vũ Bá H2, Khổng Hoàng A1 về tội gây rối trật tự công cộng là không đúng quy định.

- Khi xét xử, cấp sơ thẩm chỉ xác định và ghi vào bản án một mình Trần Phú D3 là bị hại, trong khi Nguyễn Thanh D1 bị Võ Ngọc H1, Huỳnh Văn D, Phạm Hoài V gây thương tích 50% và xử Hòa D4, Về tội cố ý gây thương tích, thì D1 là bị hại đối với hành vi phạm tội của H1, D4, V; Trần Văn N bị Trần Ngọc D2 gây thương tích 28% và xử Trần Ngọc D2 về tội cố ý gây thương tích, thì Nửa là bị hại đối với hành vi phạm tội của Trần Ngọc D2; Võ Ngọc H1 bị Nguyễn Thanh D1 gây thương tích 15% và xử Diện về tội cố ý gây thương tích, thì H1 là bị hại đối với hành vi phạm tội của D1; Trần Ngọc D2 bị Võ Ngọc H1 gây thương tích 3% và xử H1 về tội cố ý gây thương tích, thì Ngọc Danh là bị hại đối với hành vi phạm tội của H1.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ sót tư cách tham gia tố tụng là bị hại trong vụ án đối với Nguyễn Thanh D1, Trần Văn N, Võ Ngọc H1, Trần Ngọc D2. Đồng thời cũng không xem xét giải quyết gì đến quyền, lợi ích của họ với tư cách bị hại trong vụ án. Sai sót này là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vì ảnh hưởng lớn đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng trong vụ án.

Các sai sót nêu trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung được. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra lại.

Do bản án sơ thẩm bị hủy, nên không xem xét đến kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt của các bị cáo.

[4] Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST, ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang điều tra lại.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo có kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1); **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);

- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);

- VKSND tỉnh KG (1);

- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);

- Bị cáo (9);

- Bị hại (1);

- CQĐT H. Hòn Đất (1)

- VKS H. Hòn Đất (1)

- Tòa án H. Hòn Đất (1)

- THAHS. Hòn Đất (1)

- THADSH. Hòn Đất (1)

- Tổ hành chính tư pháp (1);

- Lưu hồ sơ (1);

- Lưu tòa hình sự (5).

Võ Văn Linh